TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/DS-ST
Ngày: 11 – 02 – 2026
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Hoàng Khải

Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 194/2025/TLST-DS, ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2026/QĐXXST–DS, ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2026/QĐST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Trọng H, sinh ngày 10/12/2001 (có mặt).

Địa chỉ: ấp K, phường T, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: Ký túc xá Khu B, Đại học C.

2. Bị đơn: Anh Phạm Hoàng S, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Trọng H trình bày:

Do quen biết nên từ tháng 02 đến tháng 07/2024 anh Phạm Hoàng S lần lược vay tiền của anh Lê Trọng H cụ thể: Ngày 10/02/2024 vay số tiền 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng*); Ngày 15/05/2024 vay số tiền 20.000.000 đồng (*hai*

mươi triệu đồng); Ngày 29/06/2024 vay số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*); Ngày 28/07/2024 vay số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*). Tổng cộng số tiền anh S vay của anh H là 95.000.000 đồng (*chín mươi lăm triệu đồng*), tất cả các lần vay đều có làm biên nhận nợ viết tay. Đến nay, thời gian kéo dài quá lâu, anh H đã nhiều lần yêu cầu anh S hoàn trả số tiền nợ đã vay nhưng anh S hứa hẹn mà cố tình không trả.

Nay anh Lê Trọng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Hoàng S có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền đã vay là 95.000.000 đồng (*chín mươi lăm triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn anh Phạm Hoàng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai được đối với anh Phạm Hoàng S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Hoàng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Phạm Hoàng S.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản" căn cứ Điều 26; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Theo nguyên đơn anh Lê Trọng H cho rằng do quen biết với anh Phạm Hoàng S nên từ tháng 02 đến tháng 07/2024 anh S có hỏi vay tiền của anh H cụ thể: Ngày 10/02/2024 vay số tiền 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng*); Ngày 15/05/2024 vay số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*); Ngày 29/06/2024 vay số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*); Ngày 28/07/2024 vay số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*). Tổng cộng số tiền anh S vay của anh H là 95.000.000 đồng (*chín mươi lăm triệu đồng*), tất cả các lần vay đều có làm biên nhận viết tay. Đến nay, thời gian kéo dài quá lâu, anh H đã nhiều lần yêu cầu anh S hoàn trả số tiền nợ đã vay nhưng anh S hứa hẹn mà cố tình không trả.

Tại phiên tòa, anh Lê Trọng H yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Phạm Hoàng S có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền còn nợ là 95.000.000 đồng (*Chín mươi lăm triệu đồng*) trong thời gian sớm nhất.

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Hoàng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xem như bị đơn anh Phạm Hoàng S đã từ bỏ quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình cũng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Trọng H.

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện. Tài sản anh H cho anh S vay là tiền, tổng số tiền theo biên nhận nợ ngày 10/02/2024, ngày 15/05/2024, ngày 29/06/2024, ngày 28/07/2024 là 95.000.000 đồng (*Chín mươi lăm triệu đồng*), thời hạn trả nợ đến ngày 28/01/2025. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay anh S chưa trả cho anh H số tiền nào mặc dù anh H đã nhiều lần yêu cầu anh S trả số tiền còn nợ nhưng anh S hứa hẹn mà không thực hiện.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác".* Theo các biên nhận nợ mà anh H cung cấp thì anh S đã vay của anh H số tiền 95.000.000 đồng nhưng đến nay chưa trả cho anh H, từ đó làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh H. Vì vậy, anh Lê Trọng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Hoàng S có nghĩa vụ trả số tiền 95.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Anh Lê Trọng H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị đơn anh Phạm Hoàng S phải chịu số tiền là 4.750.000 đồng (*Bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Nguyên đơn anh Lê Trọng H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Trọng H đối với bị đơn anh Phạm Hoàng S.

2. Buộc bị đơn anh Phạm Hoàng S có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn anh Lê Trọng H số tiền còn nợ là 95.000.000 đồng (*Chín mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Phạm Hoàng S phải chịu 4.750.000 đồng (*Bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Nguyên đơn anh Lê Trọng H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.375.000 đồng (*Hai triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0003774, lập ngày 29/9/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND KV 13 – Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Nguyễn Thanh Lil